

KẾT QUẢ XỬ LÝ PHẢN ÁNH, KIẾN NGHỊ (PAKN)
VỀ QUY ĐỊNH HÀNH CHÍNH VÀ HÀNH VI HÀNH CHÍNH
TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ

Kỳ báo cáo: 06 tháng/Năm 2026

(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026)

- Đơn vị báo cáo: UBND
phường Tam Thanh
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND tỉnh

Đơn vị tính: Số PAKN.

STT	Tên ngành, lĩnh vực có PAKN	Số lượng PAKN được tiếp nhận					Kết quả xử lý PAKN								Số PAKN đã xử lý được đăng tải công khai
		Tổng số	Theo nội dung		Theo thời điểm tiếp nhận		Đã xử lý				Đang xử lý				
			Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	Từ kỳ trước	Trong kỳ	Tổng số	Hành vi hành chính	Quy định hành chính	
(1)	(2)	(3)=(4)+(5)=(6)+(7)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)=(9)+(10)=(11)+(12)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)=(14)+(15)	(14)	(15)	(16)
1		2	0	0		2	2	0	0		2	0			1 (1PAKN đang chờ đồng bộ dữ liệu để công khai)
TỔNG CỘNG		2	0	0	0	2	2	0	0	0	2	0	0	0	1

TÌNH HÌNH, KẾT QUẢ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC
HÀNH CHÍNH TẠI CƠ QUAN, ĐƠN VỊ TRỰC TIẾP
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
Kỳ báo cáo: 06 tháng/Năm 2026
(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026)

STT	Lĩnh vực giải quyết	Số lượng hồ sơ tiếp nhận trong 6 tháng/2026				Số lượng hồ sơ đã giải quyết trong 6 tháng/2026				Số lượng hồ sơ đang giải quyết			Hồ sơ huỷ/ không đủ điều kiện
		Tổng số	Trong kỳ		Từ kỳ trước	Tổng số	Trước hạn	Đúng hạn	Quá hạn	Tổng số	Trong hạn	Quá hạn	
			Trực tuyến	Trực tiếp, dịch vụ bưu chính									
1	2	(3)=(4)+(5)+(6)	4	5	6	(7)=(8)+(9)+(10)	8	9	10	(11)=(12)+(13)	12	13	14
A.	Tình hình, kết quả giải quyết TTHC thuộc phạm vi thẩm quyền của UBND cấp xã												
I	Tiếp nhận trên cổng DVC	2.283	2.084	0	199	2.030	2.017	0	13	190	189	1	63
1	Bảo trợ xã hội	89	77		12	83	83	0	0	4	4	0	2
3	Đất đai	290	155		135	99	95	0	4	157	156	1	34
4	Hộ tịch	669	640		29	636	630	0	6	16	16	0	17
5	Nuôi con nuôi	1	1		0	1	1	0	0	0	0	0	0
6	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	2	2		0	2	2	0	0	0	0	0	0
7	Thành lập và hoạt động của Hộ kinh doanh	177	164		13	161	161	0	0	9	9	0	7
	Hoạt động xây dựng	9	4		5	9	8	0	1	0	0	0	0
8	Chứng thực	1.046	1.041		5	1.039	1.037	0	2	4	4	0	3
	Tổng cộng (Tổng A)	2.283	2.084	0	199	2.030	2.017	0	13	190	189	1	63
II	Tiếp nhận trên Hệ thống của các bộ, ngành	1.229	1.229	0	0	1.159	1.138	0	21	57	56	1	15
1	Bộ Y tế	94	94	0	0	81	79	0	2	8	8	0	5
2	Bộ Công thương	7	7	0	0	5	4	0	1	0	0	0	2
3	Bộ Xây dựng	140	140	0	0	121	116	0	5	14	14	0	7
4	Bộ NN&MT	2	2	0	0	1	0	0	1	0	0	0	1
5	Bộ Tư pháp	986	986	0	0	951	939	0	12	35	34	1	0
III	Không thực hiện MC-MCLT	0				0				0	0	0	0
	Tổng cộng (Tổng B)	1.229	1.229	0	0	1.159	1.138	0	21	57	56	1	15
TỔNG CỘNG (A+B)		3.313	3.313	0	199	3.189	3.155	0	34	247	245	2	78

Hồ sơ đang tạm dừng
15
84
0
84
0
0
0
0
0
0
0
84
0
0
0
0
0
0
0
84
84

TỔNG HỢP SỐ LƯỢNG THU TỤC HÀNH
VÀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ”
TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CỦA PHƯỜNG
Kỳ báo cáo: 06 tháng/Năm 2026
(Từ ngày 15/12/2025 đến ngày 14/6/2026)

- Đơn vị báo cáo:
UBND phường Tam Thanh
- Đơn vị nhận báo cáo:
UBND cấp tỉnh

II KẾT QUẢ THỰC HIỆN “4 TẠI CHỖ” TẠI BỘ PHẬN MỘT CỬA CẤP TỈNH, XÃ Đơn vị tính: TTHC, %.

STT	Lĩnh vực	Cấp tỉnh		Cấp xã		
		Số lượng TTHC	Tỷ lệ	Số lượng TTHC	Số lượng TTHC thực hiện MC, MCLT	Tỷ lệ
1	2	3	4	5		6
1	Chứng thực			1.462	1.462	100
TỔNG CỘNG				1.462	1.462	100